ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐẠI ĐỒNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 290/BC-UBND	*Đại Đồng, ngày 16 tháng 6 năm 2026*

BÁO CÁO
Tổng kết thi hành Bộ luật Dân sự năm 2015

Kính gửi: Sở Tư pháp tỉnh Hưng Yên

Thực hiện Công văn số 1035/STP-PB&TDTHPL ngày 12 tháng 6 năm 2026 của Sở Tư pháp tỉnh Hưng Yên về việc báo cáo tổng kết thi hành Bộ luật Dân sự năm 2015; căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2020) và quy định tại khoản 4 Điều 9 Nghị định số 80/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân xã Đại Đồng báo cáo kết quả thi hành Bộ luật Dân sự năm 2015 trên địa bàn xã như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI VÀ TỔ CHỨC THI HÀNH BỘ LUẬT DÂN SỰ NĂM 2015

1. Công tác chỉ đạo, triển khai

Bám sát các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Ủy ban nhân dân cấp trên, ngay sau khi Bộ luật Dân sự năm 2015 được Quốc hội thông qua và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2017, Ủy ban nhân dân xã đã chủ động xây dựng, ban hành các kế hoạch triển khai cụ thể theo từng giai đoạn và chuyên đề phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương. Đồng thời, tổ chức quán triệt sâu rộng các nội dung cơ bản, những điểm mới cốt lõi của Bộ luật đến toàn thể cán bộ, công chức cấp xã, lực lượng vũ trang, các tổ chức chính trị - xã hội và các cơ sở thôn trên địa bàn.

Xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm, mang tính dài hạn, công tác chỉ đạo, điều hành tại địa phương luôn được duy trì thường xuyên, liên tục. Ủy ban nhân dân xã đã chỉ đạo gắn kết chặt chẽ việc tổ chức thi hành Bộ luật Dân sự với công tác cải cách hành chính, thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm. Qua đó, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức pháp lý của đội ngũ thực thi công vụ, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước bằng pháp luật tại cơ sở.

2. Tổ chức thi hành

2.1. Ban hành văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành và biện pháp cụ thể để tổ chức thi hành Bộ luật Dân sự năm 2015

Bộ luật Dân sự năm 2015 có hiệu lực thi hành trực tiếp, không thuộc trường hợp giao chính quyền cấp xã ban hành văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) quy định chi tiết theo quy định tại Điều 59 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020). Do đó, từ ngày 01/01/2017 đến nay, Ủy ban nhân dân xã không ban hành văn bản QPPL để quy định chi tiết Bộ luật này.

Để cụ thể hóa việc tổ chức thi hành Bộ luật Dân sự năm 2015 trên địa bàn, Ủy ban nhân dân xã đã kịp thời ban hành các văn bản hành chính, văn bản chỉ đạo, điều hành bao gồm:

Các kế hoạch triển khai Bộ luật Dân sự năm 2015 và kế hoạch công tác tư pháp hằng năm; xác định rõ nội dung, tiến độ và phân công trách nhiệm cụ thể cho từng bộ phận chuyên môn.

Các văn bản chỉ đạo tăng cường tuyên truyền, phổ biến pháp luật dân sự; đôn đốc công chức Tư pháp - Hộ tịch và các Tổ hòa giải áp dụng đúng quy định pháp luật trong giải quyết thủ tục hành chính, vụ việc dân sự và hòa giải tranh chấp tại cơ sở.

Các quyết định, công văn cử cán bộ, công chức và hòa giải viên tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ do cấp trên tổ chức.

2.2. Phổ biến, giáo dục Bộ luật Dân sự năm 2015

Ủy ban nhân dân xã xác định công tác phổ biến, giáo dục Bộ luật Dân sự năm 2015 là một trong những nhiệm vụ trọng tâm cần triển khai sâu rộng đến cán bộ, công chức, lực lượng vũ trang, các tổ chức đoàn thể và Nhân dân trên địa bàn.

Được thực hiện đa dạng, linh hoạt, phù hợp với từng đối tượng và điều kiện thực tế của địa phương, bao gồm: Tổ chức các hội nghị tuyên truyền trực tiếp tại các thôn; lồng ghép phổ biến trong kỳ sinh hoạt của các tổ chức chính trị - xã hội (Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Hội Cựu chiến binh...); duy trì tiếp sóng, phát thanh thường xuyên trên hệ thống truyền thanh cơ sở; đồng thời đăng tải văn bản, tài liệu giới thiệu Bộ luật trên Trang thông tin điện tử của xã.

Tập trung vào các quy định gắn liền với đời sống thiết thực của người dân như: Quyền nhân thân, quyền sở hữu, hợp đồng dân sự, thừa kế, bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, các giao dịch liên quan đến quyền sử dụng đất và nhà ở.

Qua công tác tuyên truyền, nhận thức và ý thức tự giác chấp hành pháp luật dân sự của cán bộ, công chức và Nhân dân được nâng lên rõ rệt; hạn chế tình trạng xác lập các giao dịch trái quy định, góp phần ổn định an ninh trật tự và giảm thiểu các tranh chấp dân sự tại cơ sở.

2.3. Áp dụng hướng dẫn; tiếp nhận và xử lý đề nghị, kiến nghị; tập huấn, bồi dưỡng, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ

a) Hướng dẫn áp dụng Bộ luật Dân sự năm 2015

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, đặc biệt là công tác chứng thực hợp đồng, giao dịch, đăng ký hộ tịch và giải quyết các thủ tục hành chính liên quan, công chức Tư pháp - Hộ tịch đã chủ động nghiên cứu, áp dụng đúng quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015. Đồng thời, trực tiếp hướng dẫn, giải thích cho người dân về quyền, nghĩa vụ, hình thức và thủ tục xác lập các giao dịch dân sự, giúp người dân thực hiện đúng quy định, hạn chế rủi ro và tranh chấp phát sinh.

Đối với các vụ việc phức tạp, phát sinh vướng mắc hoặc có sự chồng chéo trong áp dụng pháp luật vượt quá thẩm quyền giải quyết, Ủy ban nhân dân xã đã kịp thời báo cáo, xin ý kiến hướng dẫn nghiệp vụ của cơ quan cấp trên để thống nhất phương án xử lý.

b) Tiếp nhận và xử lý đề nghị, kiến nghị về Bộ luật Dân sự năm 2015

Ủy ban nhân dân xã duy trì thường xuyên công tác tiếp công dân, tiếp nhận đơn thư, phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân liên quan đến việc áp dụng Bộ luật Dân sự năm 2015. Các nội dung phản ánh chủ yếu tập trung vào: Tranh chấp hợp đồng, thừa kế, quyền sở hữu, ranh giới đất đai, lối đi chung và bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng trong cộng đồng dân cư.

100% phản ánh, kiến nghị thuộc thẩm quyền đều được Ủy ban nhân dân xã phân loại, xử lý kịp thời, đúng pháp luật; đồng thời chỉ đạo các Tổ hòa giải tiến hành hòa giải đối với các tranh chấp dân sự nhỏ trong nội bộ Nhân dân. Đối với các kiến nghị liên quan đến tính phù hợp, bất cập của quy định pháp luật, Ủy ban nhân dân xã đã tổng hợp để báo cáo cơ quan có thẩm quyền cấp trên xem xét theo quy định.

c) Tập huấn, bồi dưỡng, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ

Ủy ban nhân dân xã đã chủ động cử cán bộ, công chức (đặc biệt là công chức Tư pháp - Hộ tịch) và đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở tham gia đầy đủ, đúng thành phần các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng thi hành Bộ luật Dân sự năm 2015 do cơ quan tư pháp cấp trên tổ chức.

Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo công chức chuyên môn tổ chức hướng dẫn lại nội dung cho các hòa giải viên và tại các cơ sở thôn; qua đó thống nhất nhận thức, nâng cao kỹ năng áp dụng pháp luật dân sự và giải quyết hiệu quả các vụ việc tại cơ sở.

II. KẾT QUẢ THI HÀNH BỘ LUẬT DÂN SỰ NĂM 2015, ĐÁNH GIÁ ƯU ĐIỂM, BẤT CẬP, HẠN CHẾ

1. Kết quả đạt được

Sau hơn 09 năm triển khai thi hành (từ ngày 01/01/2017 đến nay), Bộ luật Dân sự năm 2015 đã thực sự đi vào đời sống Nhân dân trên địa bàn xã, trở thành công cụ pháp lý quan trọng để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

Các quy định về quyền nhân thân, quyền sở hữu, hợp đồng dân sự và thừa kế được đội ngũ cán bộ, công chức áp dụng đúng, đầy đủ vào việc giải quyết chuyên môn. Công tác đăng ký hộ tịch và chứng thực hợp đồng, giao dịch dân sự tại Ủy ban nhân dân xã được thực hiện đúng trình tự, thủ tục pháp luật quy định, bảo đảm tính an toàn pháp lý cho các bên tham gia.

Việc phổ biến rộng rãi các quy định của Bộ luật đã giúp người dân nâng cao nhận thức, chủ động xác lập các giao dịch dân sự đúng về cả hình thức lẫn nội dung, từ đó hạn chế tối đa rủi ro phát sinh tranh chấp.

Các tranh chấp, mâu thuẫn dân sự phát sinh trong cộng đồng dân cư được các Tổ hòa giải tiếp cận và giải quyết kịp thời ngay từ cơ sở. Phương thức này giúp ngăn chặn các mâu thuẫn kéo dài, phức tạp, giữ gìn sự đoàn kết trong nội bộ Nhân dân và giảm thiểu tình trạng đơn thư khiếu nại vượt cấp.

Việc thi hành Bộ luật Dân sự năm 2015 đã góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước ở địa phương, đặc biệt trong lĩnh vực hộ tịch, chứng thực, hòa giải ở cơ sở, tiếp công dân và giải quyết thủ tục hành chính có liên quan đến quan hệ dân sự; hạn chế phát sinh tranh chấp, khiếu kiện kéo dài.

2. Đánh giá

2.1. Ưu điểm

Bộ luật Dân sự năm 2015 đã cụ thể hóa kịp thời, đầy đủ các nguyên tắc của Hiến pháp năm 2013 về quyền con người, quyền công dân trong lĩnh vực dân sự; bảo đảm các quyền này được thực thi nghiêm túc, hiệu quả trên thực tế tại cơ sở.

Hệ thống quy định về xác lập, thực hiện và bảo vệ quyền dân sự rõ ràng, đồng bộ; hình thức giao dịch dân sự linh hoạt, phù hợp với sự phát triển của xã hội. Quy mô hành lang pháp lý này tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ, công chức trong quá trình thực thi công vụ, đồng thời giúp người dân an tâm khi tham gia các quan hệ dân sự, thúc đẩy giao lưu dân sự và phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

Bộ luật Dân sự năm 2015 đã khẳng định rõ nguyên tắc tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm quyền dân sự của cá nhân, pháp nhân; mở rộng quyền tự do, tự nguyện cam kết, thỏa thuận trong các quan hệ dân sự. Các quy định của Bộ luật cơ bản phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và quá trình hội nhập quốc tế.

Trong quá trình tổ chức thi hành tại địa phương, các quy định của Bộ luật đã tạo cơ sở pháp lý quan trọng cho hoạt động quản lý nhà nước, giải quyết các giao dịch dân sự, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân; góp phần giữ gìn ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

2.2. Bất cập, hạn chế

Một số quy định của Bộ luật còn mang tính nguyên tắc, thiếu hướng dẫn chi tiết dẫn đến việc nhận thức và áp dụng pháp luật đôi lúc chưa thống nhất. Đặc biệt là sự chồng chéo, chưa đồng bộ giữa Bộ luật Dân sự với luật chuyên ngành (như Luật Đất đai, Luật Nhà ở) về điều kiện có hiệu lực, thời điểm chuyển quyền sở hữu và quy định công chứng, chứng thực đối với các giao dịch tài sản là quyền sử dụng đất, nhà ở, loại giao dịch chiếm tỷ trọng lớn nhất tại địa phương.

Trước sự phát triển nhanh chóng của công nghệ (tính đến năm 2026), việc Bộ luật chưa có các quy định cụ thể, rõ ràng về tài sản số, quyền dữ liệu cá nhân cũng như các giao dịch dân sự trên môi trường mạng đã gây không ít lúng túng cho cơ sở trong công tác quản lý, hướng dẫn và giải quyết các phản ánh, kiến nghị phát sinh của công dân đối với nhóm quan hệ mới này.

III. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Khó khăn, vướng mắc liên quan đến quy định của Bộ luật Dân sự 2015

1.1. Về tính thống nhất, đồng bộ

a) Với các văn bản pháp luật có liên quan:

Quy định về tài sản chung, tài sản riêng của vợ, chồng trong Bộ luật Dân sự năm 2015 và Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 vẫn còn điểm chưa đồng nhất về cơ sở xác định. Điều này gây khó khăn cho cấp cơ sở trong việc xác minh nguồn gốc tài sản khi thực hiện chứng thực các giao dịch liên quan đến quyền sử dụng đất và nhà ở.

Quy định về thừa kế quyền sử dụng đất theo Bộ luật Dân sự năm 2015 và các điều kiện, trình tự, thủ tục đăng ký biến động theo Luật Đất đai năm 2024 chưa hoàn toàn đồng bộ. Sự bất cập này dẫn đến xung đột giữa thời điểm có hiệu lực của văn bản phân chia di sản thừa kế với thời điểm thực hiện thủ tục đăng ký, kê khai biến động đất đai.

b) Nội dung một số điều khoản của Bộ luật Dân sự năm 2015 còn hạn chế:

Một số điều khoản của Bộ luật còn mang tính nguyên tắc, thiếu tiêu chí định lượng cụ thể. Điển hình như quy định về hậu quả pháp lý của giao dịch dân sự không tuân thủ quy định về hình thức (Điều 129), hay quy định về giao dịch dân sự vô hiệu do giả tạo, do nhầm lẫn (Điều 124, Điều 126).

Việc thiếu các tiêu chuẩn nhận diện rõ ràng khiến cấp cơ sở gặp rất nhiều lúng túng khi xử lý thực tế, đặc biệt là đối với các giao dịch xác lập bằng giấy viết tay, không có người làm chứng hoặc không qua chứng thực, vốn là những hình thức giao dịch vẫn còn phổ biến ở vùng nông thôn.

1.2. Về tính phù hợp và khả thi trong thực tiễn thực hiện

Trước sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ số, Bộ luật Dân sự năm 2015 hiện vẫn chưa có quy định định nghĩa rõ ràng về khái niệm cũng như địa vị pháp lý của "tài sản số" và "dữ liệu cá nhân".

Bộ luật cũng chưa cụ thể hóa trách nhiệm dân sự và nghĩa vụ bồi thường thiệt hại trong các giao dịch điện tử, giao dịch trên môi trường mạng hoặc xuyên biên giới. Đây là khoảng trống pháp lý lớn, gây khó khăn cho chính quyền cơ sở trong quản lý và giải quyết các phản ánh, kiến nghị khi các giao dịch qua nền tảng số, ứng dụng di động và mạng xã hội đang phát sinh ngày càng nhiều tại địa phương.

2. Khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Bộ luật Dân sự năm 2015

Việc tổ chức thi hành Bộ luật Dân sự năm 2015 tại cơ sở vẫn gặp một số khó khăn, hạn chế sau:

Nhận thức pháp lý của một bộ phận Nhân dân, đặc biệt là người cao tuổi và cư dân tại các khu vực thuần nông còn hạn chế. Thói quen xác lập giao dịch dân sự (như mua bán, vay mượn tài sản, chuyển nhượng đất đai...) dựa trên sự tin tưởng, thỏa thuận miệng hoặc giấy viết tay không tuân thủ quy định về hình thức vẫn còn phổ biến. Điều này gây khó khăn rất lớn cho cấp cơ sở trong việc thu thập chứng cứ để hòa giải, giải quyết khi phát sinh tranh chấp.

Đội ngũ công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã phải kiêm nhiệm nhiều đầu việc. Trong khi đó, khối lượng hồ sơ, vụ việc liên quan đến lĩnh vực dân sự (như chứng thực, hộ tịch, hòa giải, tiếp công dân) ngày càng tăng, tạo áp lực lớn và ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng, tiến độ thực hiện nhiệm vụ.

Kinh phí, cơ sở vật chất và trang thiết bị phục vụ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, theo dõi tình hình thi hành pháp luật cũng như hỗ trợ hoạt động của các Tổ hòa giải ở cơ sở còn hạn chế, chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

3. Nguyên nhân của những khó khăn, vướng mắc

3.1. Nguyên nhân khách quan

Bộ luật Dân sự năm 2015 được xây dựng và ban hành dựa trên bối cảnh kinh tế - xã hội, khoa học - công nghệ của giai đoạn trước. Trong khi đó, sự bùng nổ của kinh tế số, chuyển đổi số và các phương thức giao dịch trên môi trường mạng diễn ra với tốc độ quá nhanh trong những năm gần đây. Do đó,

một số quy định hiện hành chưa thể dự liệu trước, dẫn đến việc thiếu cơ sở pháp lý để điều chỉnh các quan hệ xã hội mới phát sinh.

Hệ thống pháp luật chuyên ngành (như Luật Đất đai, Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh bất động sản) liên tục được sửa đổi, bổ sung và đổi mới tư duy lập pháp, trong khi Bộ luật Dân sự năm 2015 chưa được sửa đổi, bổ sung tương ứng để đóng vai trò là "luật nền", dẫn đến sự thiếu đồng bộ, chồng chéo giữa các văn bản.

3.2. Nguyên nhân chủ quan

Một số cán bộ, công chức và hòa giải viên ở cơ sở chưa chủ động nghiên cứu sâu, chưa kịp thời cập nhật các quy định mới hoặc các văn bản pháp luật chuyên ngành có liên quan chặt chẽ đến Bộ luật Dân sự. Do đó, năng lực phân tích, áp dụng pháp luật đối với các vụ việc phức tạp, mang tính liên ngành còn hạn chế.

Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật ở một số thời điểm, địa bàn vẫn còn mang tính hình thức, chưa đi vào chiều sâu; nội dung và phương thức tuyên truyền chưa thực sự sát với đặc điểm, nhu cầu của từng nhóm đối tượng cụ thể (như người cao tuổi, người kinh doanh nhỏ lẻ, hay đối tượng tham gia giao dịch trên môi trường mạng).

Công tác thống kê, theo dõi riêng tình hình thi hành Bộ luật Dân sự năm 2015 tại cấp xã chưa được thực hiện thường xuyên, chủ yếu lồng ghép trong các hoạt động chuyên môn khác nên việc tổng hợp số liệu phục vụ công tác đánh giá, báo cáo còn gặp khó khăn.

Nguồn lực dành cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và theo dõi thi hành pháp luật còn hạn chế; kinh phí hỗ trợ hoạt động hòa giải ở cơ sở còn thấp, ảnh hưởng đến hiệu quả triển khai nhiệm vụ.

IV. NHỮNG VẤN ĐỀ MỚI PHÁT SINH TRONG THỰC TIỄN

Thực tiễn công tác quản lý và tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của công dân trên địa bàn xã những năm gần đây đã phát sinh một số vấn đề mới, nằm ngoài phạm vi điều chỉnh cụ thể của pháp luật hiện hành, gây lúng túng cho cấp cơ sở trong công tác hướng dẫn và hòa giải, cụ thể:

Các vụ việc mâu thuẫn, tranh chấp phát sinh từ việc mua bán hàng hóa, vay mượn tài sản thông qua ứng dụng (app) di động, sàn giao dịch trực tuyến hoặc qua các trang mạng xã hội ngày càng gia tăng. Do tính chất ẩn danh trên không gian mạng, cấp cơ sở rất khó xác định chính xác thông tin cá nhân, tư cách chủ thể, nơi cư trú hoặc địa điểm giao dịch của các bên để làm căn cứ tiếp nhận, xử lý hoặc tổ chức hòa giải.

Cấp cơ sở gặp nhiều khó khăn trong việc hướng dẫn người dân xác định thiệt hại thực tế, cũng như cơ sở phát sinh trách nhiệm bồi thường đối với các

trường hợp tài khoản số, thông tin, dữ liệu cá nhân bị đánh cắp, chiếm đoạt hoặc sử dụng trái phép trên không gian mạng. Nguyên nhân cốt lõi là do Bộ luật Dân sự năm 2015 hiện chưa quy định rõ ràng về địa vị pháp lý của các loại tài sản này.

Những vấn đề thực tiễn nêu trên đặt ra yêu cầu cấp thiết cần phải tiếp tục nghiên cứu, sửa đổi và hoàn thiện Bộ luật Dân sự năm 2015 cùng các văn bản hướng dẫn thi hành. Qua đó, xây dựng hành lang pháp lý kịp thời, khả thi để điều chỉnh và bảo vệ hiệu quả các quan hệ dân sự mới phát sinh từ tiến trình chuyển đổi số và phát triển kinh tế số hiện nay.

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ GIẢI PHÁP

1. Đề xuất, kiến nghị hoàn thiện pháp luật

Kính đề nghị Quốc hội, Chính phủ và các bộ, ngành Trung ương quan tâm, nghiên cứu, tổng hợp các nội dung sau:

Sửa đổi, bổ sung Bộ luật Dân sự năm 2015 đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số: Sớm nghiên cứu nội dung quy định cụ thể về khái niệm, địa vị pháp lý của tài sản số và dữ liệu cá nhân; bổ sung hành lang pháp lý về việc xác lập, thực hiện giao dịch dân sự trên môi trường mạng, cũng như trách nhiệm dân sự và nghĩa vụ bồi thường thiệt hại phát sinh từ các giao dịch điện tử, giao dịch xuyên biên giới.

Rà soát tổng thể và sửa đổi, bổ sung kịp thời các quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 (với tư cách là luật nền) sao cho tương thích, đồng bộ với các luật chuyên ngành mới ban hành hoặc sửa đổi (như Luật Đất đai năm 2024, Luật Nhà ở, Luật Hôn nhân và Gia đình,...), đặc biệt là các quy định liên quan đến cơ sở xác định tài sản chung của vợ chồng và việc thừa kế quyền sử dụng đất.

Cần có các văn bản quy định hoặc hướng dẫn cụ thể, định lượng rõ ràng hơn đối với các điều khoản về hình thức của giao dịch dân sự, hậu quả pháp lý của giao dịch vi phạm quy định về hình thức (Điều 129), giao dịch vô hiệu do giả tạo hoặc nhầm lẫn (Điều 124, Điều 126). Điều này sẽ tạo cơ sở pháp lý vững chắc cho chính quyền cấp cơ sở trong việc hướng dẫn người dân và giải quyết các tranh chấp thực tế.

2. Đề xuất, kiến nghị giải pháp nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật tại địa phương

Tiếp tục tăng cường công tác PBGDPL bằng nhiều hình thức phù hợp, hướng mạnh về cơ sở. Chú trọng ứng dụng các mô hình trực quan, ngắn gọn (như tài liệu dạng infographic, video ngắn, cẩm nang điện tử) để nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, công chức và Nhân dân.

Thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ mang tính "cầm tay chỉ việc", bám sát tình huống thực tế cho đội ngũ cán bộ,

công chức làm công tác dân sự, hộ tịch, chứng thực và hòa giải viên ở cơ sở. Tập trung nâng cao kỹ năng xử lý tình huống, kỹ năng hòa giải và năng lực áp dụng pháp luật.

Xây dựng quy chế phối hợp rõ ràng, chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị, bộ phận chuyên môn trong tổ chức thi hành pháp luật và giải quyết các vụ việc phát sinh. Gắn hiệu quả thi hành pháp luật tại địa phương với trách nhiệm quản lý của người đứng đầu đơn vị.

Tăng cường số hóa dữ liệu quản lý, khai thác hiệu quả các hòm thư góp ý điện tử, trang tin địa phương để hỗ trợ người dân tiếp cận pháp luật nhanh chóng. Triển khai các kênh tư vấn, giải đáp pháp luật trực tuyến (Zalo OA, Chatbot) để tương tác trực tiếp với người dân.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, hướng dẫn nghiệp vụ định kỳ hoặc đột xuất. Qua đó, kịp thời phát hiện, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc phát sinh tại cơ sở; đồng thời tổng hợp các bất cập của quy định hiện hành để kiến nghị cơ quan cấp trên sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tiễn.

Đề nghị cấp có thẩm quyền quan tâm bố trí kinh phí phục vụ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, theo dõi tình hình thi hành pháp luật và hoạt động hòa giải ở cơ sở; đồng thời nghiên cứu nâng mức hỗ trợ đối với hòa giải viên nhằm khuyến khích, động viên đội ngũ hòa giải viên tích cực tham gia giải quyết tranh chấp tại cộng đồng dân cư.

Trên đây là báo cáo tổng kết thi hành Bộ luật Dân sự năm 2015 của Ủy ban nhân dân xã Đại Đồng, kính gửi Sở Tư pháp tỉnh Hưng Yên tổng hợp theo quy định./.

Nơi nhận:
- Sở Tư pháp;
- Thường trực Đảng ủy, HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Văn Thành